

Số: 123 /KH-MNDH

Hải Châu, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 – 2026**

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
I	CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH	01
II	ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	01-03
1	Đặc điểm tình hình KT, V, XH của địa phương	01
2	Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026	02
3	Đánh giá chung	03
III	NHIỆM VỤ	04-15
I	CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN	04-6
II	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	07
1	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục	08
2	Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục nhà trường	9
2.1	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường	10
2.2	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non	11
2.3	Thực hiện chương trình làm quen tiếng anh tăng cường	
3	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng CSND	12
3.1	Đảm bảo an toàn về thể chất tinh thần cho trẻ	
3.2	Công tác nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ em	13
3.3	Đổi mới chất lượng các hoạt động giáo dục	14
4.	Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi); xây dựng trường chuẩn quốc gia	
4.2	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia	15
5	Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ	
5.1	Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	
5.2	Phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ	16
6	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN	
7	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền	17
8	Các hoạt động Giáo Dục khác	
	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	18-19
	KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG	20-24

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định quản lý giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTX ngày 21/8/2025 về việc HD thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 2525/SGDĐT-GDMN ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Sở GD&ĐT-GDMN về việc hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2025- 2026 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 2684/SGDĐT-VP&TT ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn một số lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào Kế hoạch số 115/KH-MNDH ngày 03/11/2020 của trường Mầm non Diễn Hùng về kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ vào Nghị quyết Đảng bộ, Chi bộ và Nghị quyết HNVC-NLĐ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, Trường Mầm non Diễn Hùng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã Hải Châu được thành lập theo Quyết định số 3591-QĐ/TU, ngày 18/6/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An trên cơ sở hợp nhất từ các xã: Diễn Hoàng, Diễn Mỹ, Diễn Kim và Hùng Hải¹. Xã Hải Châu có tổng diện tích tự nhiên là 29.13 km²; Giáp ranh với các xã Quỳnh Phú, Đức Châu, Diễn Châu, Hùng Châu; có chiều dài 13.2 km bờ biển; Tổng số xóm 33; số hộ dân: 10.118; dân số: 43.155 người.

Kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, bảo đảm mọi người dân đều được chăm lo, thụ hưởng các chế độ, chính sách; gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của làng, xóm; giảm nghèo nhanh, bền vững, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng, an ninh ổn định, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng công vụ của cán bộ, công chức có nhiều chuyển biến, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy;

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

Trường mầm non Diễm Hùng có 02 điểm trường đặt tại 2 thôn. Thôn Cự Nại và Thôn Hùng Nghĩa, nơi trung tâm dân cư, thuận tiện cho việc phụ huynh đưa đón trẻ; khoảng cách giữa 2 điểm cách nhau gần 3 km. Trường có tổng diện tích là 5094 m², điểm trường 1 có diện tích là 2059 m². Điểm trường 2 có diện tích là 2835 m², diện tích bình quân là 16,3 m²/1 trẻ. Trong đó diện tích xây dựng công trình 1521m², (Văn phòng, phòng hành chính, phòng học, phòng chức năng, nhà bếp, nhà để xe, nhà bảo vệ), tỷ lệ 30%. Diện tích sân vườn 3573 m²/5094m², tỷ lệ 70%. Hiện tại trường có 10 phòng học và 04 phòng chức năng, 2 khu vui chơi phát triển vận động, hệ thống trang thiết bị cơ bản đầy đủ, đồng bộ đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong tình hình mới.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

NĂM ĐIỀU TRA	TỶ LỆ HUY ĐỘNG	KẾ HOẠCH PHÊ DUYỆT			KẾ HOẠCH TUYỂN SINH		
		ĐIỂM TRƯỜNG	LỚP	TRẺ	Cháu đã học	cháu tuyển mới	Số trẻ ra lớp
2025 = 32 2024 = 52 2023 = 62 Trẻ nhà trẻ	50/146 = 34%	Điểm 1 D1	1	25	7	20	27
		Điểm 2 Lớp D2	1	20	7	22	29
TRẺ 2022 = 47 3 Tuổi	47/47 = 100%	Điểm 1 Lớp C1	1	21	21	0	21
		Điểm 2 Lớp C2	1	28	28	0	28
TRẺ 2021= 75 4 tuổi	75/75 = 100%	Điểm 1 Lớp B1	1	25	23	0	23
		Điểm 2 Lớp B2,	1	25	24	0	24
		Lớp B3	1	25	23	0	23
TRẺ 2020 = 68 5 tuổi	68 /68 = 100%	Điểm 1 Lớp A1	1	25	24	0	22
		Điểm 2 Lớp A2	1	22	22	0	20
		Lớp A3	1	23	23	0	23
TỔNG	240/284 = 84%		10 lớp	240	185	55	240

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

Vị trí việc làm	Tổng số	Trình độ đào tạo			Loại hình nhân sự			Đăng viên	Trình độ chính trị		Danh hiệu đã đạt	
		ĐH	CĐ	TC	BC	HĐT	Biệt phái		TCCT	SCCT	CSTĐ	GVG
Cán bộ	03	03	0	0	03	0		03	03	0	3	03
Giáo viên	20	13	07	0	20	0	01	17	0	15	8	16
Nhân viên	02	01	0	01	02	0		02	0	02	1	0
Người nấu ăn	5	0	0	05	0	5		0	0	0	0	0
Bảo vệ	02	0	0	0	0	2		0	0	0	0	0
Cộng	32	17	07	6	25	7	1	22	3	19	12	18

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
* Diện tích các phòng hành chính, phòng chức năng (08 phòng)					
01	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	25	
02	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	02	55	
03	Văn phòng	Phòng	01	55	
04	Phòng hành chính	Phòng	01	15	
05	Phòng âm nhạc	Phòng	02	110	
06	Phòng y tế	Phòng	01	15	
07	Phòng nhân viên	Phòng	01	15	
08	Phòng bảo vệ	Phòng	02	20	
09	Khu vui chơi PTVĐ	Nhà	02	332	
* Các phòng học (10 phòng)					
09	Phòng học	Phòng	10	550	
* Các nhà vệ sinh (13 nhà vệ sinh)					
10	Nhà vệ sinh CB, GV, NV	Nhà	02	20	
11	Nhà vệ sinh học sinh	Nhà	10	100	
* Nhà để xe, bếp					
12	Nhà xe CB, GV, NV	Nhà	02	100	
13	Bếp	Nhà	02	120	
14	Kho để thực phẩm	Nhà	02	30	
• Cây xanh, sân chơi					
15	Cây xanh	Cây	40		
16	Sân chơi	Sân chơi	02	2000	
17	Vườn trường	Vườn trường	02	2000	
18	Đồ chơi ngoài trời	Loại	10		

- Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi:

1. Bộ đồ dùng, đồ chơi tối thiểu	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
- Khối nhà trẻ	Bộ	02	100%	
- Khối mẫu giáo bé	Bộ	02	100%	
- Khối mẫu giáo nhỡ	Bộ	03	100%	

- Khối mẫu giáo lớn	Bộ	03	100%	
2. Thiết bị dùng chung				
- Máy tính, ty vi	Bộ	17	100%	
- Phần mềm bán trú, tài chính..	Bộ	05	100%	
- Camera giám sát, Wiu mạng	Bộ	02	100%	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	03	100%	

3. Đánh giá chung; Đánh giá tình hình kinh tế, xã hội của địa phương, những khó khăn và thuận lợi đã tác động đến sự phát triển của nhà trường như sau:

a,Thuận lợi:

Được sự chỉ đạo trực tiếp của PVH & XH, Đảng uỷ, HĐND,UBND xã Hải Châu. Sự quan tâm, chăm lo cho giáo dục của lãnh đạo địa phương và các ban ngành đoàn thể trong xã.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên hầu hết trẻ, khoẻ, có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn khá, nhiệt tình, yêu nghề,tính đoàn kết thống nhất cao.Trường có đội ngũ cốt cán đủ mạnh để triển khai các hoạt động chuyên môn của ngành một cách hiệu quả.

Nhà trường có đầy đủ phòng học bố trí ở cả 2 điểm trường, các phòng chức năng cơ bản đầy đủ, bảo đảm cho hoạt động CSGD trẻ; Cảnh quan hai điểm trường xanh, sạch đẹp.

Chất lượng công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đã có tiền đề từ các năm học trước.

Đa số phụ huynh quan tâm đến công tác CSGD trẻ, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh những năm qua tương đối hiệu quả, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học; Công tác VDTT được phụ huynh quan tâm hiện đang được phát huy.

An ninh trường học tốt, cơ sở vật chất nhà trường được đảm bảo an toàn.

b,Khó khăn:

Số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn dân cư ít. Trường phân chia thành 2 điểm số lượng trẻ các độ tuổi không ổn định điều này sẽ gây khó khăn cho việc phân lớp và bố trí giáo viên trên lớp theo quy định.

III. MỤC TIÊU

A. Mục tiêu chung.

1. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển GDMN; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ 5 tuổi, xây dựng lộ trình thực hiện phổ cập cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15:

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước, đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong cơ sở GDMN. Tăng cường phối hợp thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước

về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

3. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong nhà trường; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương. Chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình giáo dục tăng cường cho trẻ làm quen tiếng anh.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Chương trình “Xã giúp xã, trường giúp trường”; tiếp tục triển khai “Chuyên đề tô tô yêu việt nam”

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng; rà soát, sắp xếp, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp; củng cố. Tập trung huy động các nguồn lực, xây dựng và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

7. Đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS), công tác truyền thông về GDMN.

8. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với địa phương đẩy mạnh tiến độ sắp xếp, quy hoạch, thiết kế xây dựng lại khuôn viên nhà trường, tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN,

Thực hiện Chủ đề của năm học “ **Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”

B. Chỉ tiêu cơ bản

1. Quy mô trường lớp

- Huy động 10 nhóm lớp với 240 cháu. Trong đó có 02 nhóm trẻ 25-36 tháng tuyển sinh mới 50/146 cháu tỷ lệ 34%; 8 lớp mẫu giáo với 190 cháu, tỷ lệ 94%. Trong đó (trẻ 5 tuổi 68 cháu; trẻ 4 tuổi: 75 cháu; trẻ 3 tuổi: 47 cháu). Đáp ứng hết nhu cầu của trẻ đến trường. đối chiếu điều tra trẻ trên toàn xã. (Trong độ tuổi có 12 cháu 3 và 4 tuổi đi học tại cơ sở tư thực)

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và Giáo dục

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;
- 100% trẻ ăn bán trú, trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi biểu đồ phát triển theo quy định;
- Tỷ lệ trẻ SDD thể NC < 1,7 %; TC < 2.5%; Thừa cân, béo phì: < 0,3%; 100% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi 98%; dưới 5 tuổi 94%;
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN đạt 100%;
- 97% trẻ MG, 92% trẻ NT đạt mục tiêu giáo dục của Chương trình GDMN;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh được đánh giá cuối năm theo chuẩn đầu ra 95% trở lên, trong đó, 5 tuổi đạt 100%;
- Nhà trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT;

3. Cơ sở vật chất

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100% (10/10 phòng).
- Bếp ăn bán trú đủ điều kiện về CSVC thiết bị, đảm bảo VSAT
- Có đủ nước uống, nước sạch cho trẻ sinh hoạt.
- 100% nhóm lớp có nhà vệ sinh, đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ.
- 100% nhóm lớp đảm bảo TTB, ĐD, ĐC tối thiểu đầy đủ, đồng bộ.

4. Giáo viên

- Đảm bảo tỷ lệ bình quân 1,9 giáo viên/lớp – 5 tuổi và nhà trẻ 2 giáo viên/ lớp.
- 100% GV đạt chuẩn; trên chuẩn từ 80% trở lên;

5. Trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1;
- Giữ vững đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 5 tuổi; Chuẩn bị các điều kiện xây dựng trường đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi

6. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% cán bộ, giáo viên, NV thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua

7. Công tác Thi đua- Khen thưởng

*** Về tập thể :**

- Tập thể trường: Tập thể lao động tiên tiến
- Tổ: Tổ Tiên tiến xuất sắc: 01 (Lớn - Nhỡ); Tổ Tiên tiến: 01 (Bé - Nhà trẻ).
- + Đoàn thanh niên: Vững mạnh xuất sắc.

*** Tập thể lớp:**

- + Lớp tiên tiến xuất sắc: 5 lớp, tỷ lệ 50 %.
- + Lớp tiên tiến: 5 lớp, tỷ lệ 50 %.

*** Về cá nhân :**

- Lao động tiên tiến: 25/25 đ/c.
- CSTĐ cơ sở: 9 -10 đ/c.
- UBND Xã tặng giấy khen: 5 -7 đ/c

- Giấy khen của giám đốc sở: 01 đ/c
- UBND Tỉnh tặng bằng khen: 1 đ/c
- GV dạy giỏi cấp trường bảo lưu: 18/18 đ/c
- SKKN đạt: Cấp Trường: 19, cấp cơ sở 07 bản.
- + BDTX: Xếp loại: Giỏi: 80%; Khá: 20%; TB:0.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

- Phối hợp với Đảng ủy, UBND Xã, phòng VHXXH tham mưu, ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách về GDMN bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; ưu tiên lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất nâng cao chất lượng giáo dục, bố trí đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ 5 tuổi, đồng thời triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội)

- Tăng cường phối hợp thực hiện công tác quản lý đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của Thủ trưởng đơn vị. Chú trọng đổi mới quản trị nhà trường đảm bảo thực chất, dân chủ, kỷ cương, khoa học, hiệu quả; tăng quyền tự chủ cho nhà trường trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, phù hợp điều kiện thực tế;

- Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong các cơ sở giáo dục đảm bảo đúng quy định; công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, xếp loại sát đúng, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực thi đua, môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất. Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo sự lan tỏa tích cực trong tập thể giáo viên;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Đẩy mạnh và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong công tác CSGD trẻ, nhằm cải cách hành chính, tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách; quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ tốt cho việc khai thác, báo cáo thống kê.

2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường (Phụ lục 1)

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tập trung rà soát, xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương, có tầm chiến lược đến năm 2035; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển GDMN vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương giai đoạn 2025-2030;

- Xây dựng các loại kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, cụ thể, phù hợp, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN; thực hiện phê duyệt kế hoạch *ng nghiêm túc, đúng quy định (Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP)*. Rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, công khai kế hoạch giáo dục để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng được biết, phối hợp giám sát thực hiện.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Thực hiện nghiêm túc khung thời gian năm học, Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ hiệu quả, không cắt xén nội dung chương trình GDMN;

- Xây dựng kế hoạch CSGD trẻ phù hợp với tình hình địa phương, nhà trường, nhóm lớp, và đặc điểm của trẻ, *phương pháp giáo dục theo quan điểm “giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”*;

- Chú trọng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm với môi trường thiên nhiên; đảm bảo phù hợp, hiệu quả, an toàn.

2.3. Thực hiện Chương trình cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh, chương trình giáo dục tăng cường (Phụ lục 4)

- Tuyên truyền phụ huynh đăng ký cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, phù hợp trong Chương trình GDMN;

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên đã được Bộ/Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu công nghệ số; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình; đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch, cam kết chuẩn đầu ra, bố trí phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp;

- Lựa chọn nội dung chương trình tăng cường không quá tải đối với trẻ, tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, không làm thay đổi khung thời gian năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và phải đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Phối hợp với Trung tâm liên kết tổ chức Chương trình “Rung chuông vàng” cho trẻ được giao lưu, trải nghiệm....

3. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (Phụ lục 2)

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Vào đầu năm học tổ chức rà soát, đánh giá cơ sở vật chất, các tiêu chuẩn về trường học an toàn nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Xây dựng bộ tiêu chí (bảng kiểm) về trường học an toàn (*kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

- Phối hợp phụ huynh, các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối của trẻ, không để xảy ra tai nạn, thương tích, có hành vi bạo hành trẻ.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy, ATGT, phòng chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Công an xã, thực hiện tốt công tác an ninh an toàn trường học.

- Phối hợp các ngành liên quan tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy cho CB, GV, NV.

3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú; xây dựng và thực hiện nghiêm túc thực đơn ăn bán trú theo mùa, phù hợp độ tuổi, điều kiện địa phương; thỏa thuận với phụ huynh về mức ăn của trẻ. Thỏa thuận phụ huynh mức ăn bán trú của trẻ 20.000đ/ngày/trẻ để đảm bảo dưỡng chất theo quy định.(1 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ mẫu giáo; 2 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ). Đảm bảo khẩu phần ăn đạt nhu cầu khuyến nghị và tỉ lệ cân đối giữa các chất dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra ngộ độc thực phẩm;

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ, công tác xuất nhập thực phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, công khai minh bạch chế độ ăn của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo Nghị quyết số 31/2020/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú của trẻ; khai thác, ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú; huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình, chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường.

- Phối hợp Trạm y tế Diên Hùng xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ;

- Quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định; thực hiện nghiêm chế độ kiểm thực ba bước;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường trong trường mầm non theo nội dung công văn số 2448/SGS&ĐT-VP-TT ngày 28/8/2025 vv đề nghị triển khai chương trình Bữa ăn học đường năm học 2025-2026;

- Phối hợp với phụ huynh có các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý, phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

3.3. Đổi mới nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. (Phụ lục 5)

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình:

**** Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”:***

+ Tập trung rà soát, lựa chọn nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai;

+ Thực hiện linh hoạt, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “*Lấy trẻ làm trung tâm*”; Tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường thiên nhiên, kỹ năng làm việc nhóm; thông qua các hoạt động để trẻ “*học bằng chơi, chơi mà học*”; mạnh dạn lựa chọn, áp dụng các hình thức, phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, STEAM... phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp;

+ Tập trung chỉ đạo thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục cho trẻ thực hành trải nghiệm;

+ Tổ chức cho Giáo viên được đi học tập trao đổi chuyên môn với các trường bạn trong Huyện và ngoài Huyện. (MN Quỳnh di, MN Hoa Sen...)

+ Tổ chức Hội thảo, thăm lớp dự giờ để nâng cao năng lực thực hành cho GV về tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “ GD Lấy trẻ làm trung tâm”;

+ Chỉ đạo xây dựng thiết kế và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục để tổ chức hiệu quả các hoạt động GD.

+ Chỉ đạo xây dựng lớp điểm: 5 tuổi A2, 4 tuổi B2; C1

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm với môi trường tự nhiên cho các độ tuổi

**** Mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”:***

+ Rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể xã, Ban đại diện cha mẹ trẻ để ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, thiết thực ngay từ đầu năm học.

+ Phối hợp với trung tâm Newlight Diễn Châu, tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo khối 4-5 tuổi và 5 – 6 tuổi trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh và khả năng của trẻ (theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT)

+ Tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ đúng với khả năng của trẻ.

+ Phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”; tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh.

+ Phối hợp với Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, phụ huynh xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm, tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ, các chương trình vui chơi..... Phối hợp Hội phụ nữ tổ chức Chương trình “ Bữa ăn dinh dưỡng” nhân ngày 08/3, 20/10, Tết trung Thu...Phối hợp CCB trò chuyện về ngày 22/12;

+ Chỉ đạo xây dựng lớp điểm: 5 tuổi A3, D2;

** Hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ MN lên tiểu học”:*

+ Thực hiện nghiêm túc Bộ chuẩn phát chuẩn trẻ 5 tuổi. chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức;

+ Phối hợp với Trường Tiểu học tổ chức cho trẻ tham quan trải nghiệm các hoạt động ở trường Tiểu học

+ Tổ chức Chương trình “Hành trang vào lớp 1” đảm bảo hiệu quả

+ Chỉ đạo xây dựng lớp điểm: 5 tuổi A1

** Chương trình “ Trường giúp trường”*

+ Phối hợp với các trường Mầm non trong và ngoài Xã để hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực đội ngũ. Tổ chức tập huấn, tham quan học tập, hội thảo, chia sẻ... phù hợp, hiệu quả, thiết thực;

** Tăng cường phát triển thể chất cho trẻ trong các cơ sở GDMN;*

+ Phối hợp phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu tập thể, giao lưu liên lớp, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, lao động như: “Ngày hội thể thao” của bé; Tổ chức hoạt động thể dục sáng linh hoạt, sáng tạo, đa dạng các hình thức, chủ động lồng ghép âm nhạc và các dụng cụ tập luyện phù hợp... nhằm đạt được tối đa mục tiêu giáo dục;

- Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM, Montessori,...để tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả; Tổ chức hoạt động “Trò chuyện sáng” theo phương pháp giáo dục Unis. Ứng dụng giáo dục STEAM trong các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận tích hợp giáo dục STEAM trong thực hiện Chương trình GDMN, phù hợp với từng nhóm lớp;

- Phối hợp với phụ huynh để đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ, có hồ sơ theo dõi tại trường, nhóm lớp theo quy định;

4. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi); xây dựng trường chuẩn quốc gia

4.1. Công tác phổ cập

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi. Tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã; triển khai kịp thời các chế độ, chính sách phổ cập theo Nghị định của Chính phủ;

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập các cấp;

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng về các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tham mưu ban hành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, lộ trình thực hiện phổ cập giai đoạn 2026-2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương, nhà trường; đảm bảo mục tiêu đến năm 2026 đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi;

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại kết quả đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 5 tuổi trong điều kiện đã sát nhập xã.

- Phân công điều tra từng xóm, cập nhật, báo cáo số liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác; Tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập

4.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Thực hiện hoạt động tự đánh giá theo đúng quy trình; gắn với kế hoạch cải tiến chất lượng; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ sổ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

- Tập trung rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, tiếp tục tham mưu UBND xã sớm có lộ trình xây dựng trường về 1 điểm để đạt các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCL cấp độ 3 trong năm học 2025-2026.

5. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

5.1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện công tác phát triển đội ngũ, bảo đảm đủ về số lượng và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; rà soát, bố trí 2 đến 3 giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt trình độ trên chuẩn. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong, trang phục, phát ngôn phải chuẩn mực; giao tiếp, ứng xử có văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp, theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện, tham quan học tập, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

- Thành lập hội đồng chuyên môn cấp trường để giúp nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch CSGD trẻ, bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về chuyên môn theo sự phân công và quy chế hoạt động;

- Phối hợp với các trường mầm non trên địa bàn thực hiện hiệu quả chương trình “Xã giúp xã, trường giúp trường”; xây dựng kế hoạch, nội dung giúp đỡ bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế, theo nhu cầu đề xuất. Tổ chức bồi dưỡng theo hình thức kết nối, tham quan học tập, hội thảo chuyên đề...;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn,

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên,

5.2. Phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

5.2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp

- Tham mưu xây dựng lộ trình phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp kiên cố hóa trường học;

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026 đã được phê duyệt; tập trung huy động tăng tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến trường.

5.2.2. Tăng cường các nguồn lực, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC trong các cơ sở GDMN (Phụ lục 7)

- Làm tốt công tác dân vận huy động các tổ chức đoàn thể, hệ thống chính trị, phụ huynh nhân dân ủng hộ tiền của, sức lao động, tạo môi trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ trải nghiệm.

- Tuyên truyền tư vấn vận động phụ huynh mua sắm học liệu, tài liệu cho trẻ, bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú, tham gia sưu tầm nguyên vật liệu và làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ;

- Thành lập ban kiểm tra rà soát cơ sở vật chất trường lớp học ngay từ đầu năm học, xây dựng dự thảo kế hoạch mua sắm tu sửa cơ sở vật chất trang thiết bị từ các

nguồn.

+ **Nguồn vận động tài trợ:** tiến hành triển khai thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ trình cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để phê duyệt kế hoạch cho phép nhà trường Mua đồ dùng, bàn ghế học sinh, bổ sung các thiết bị dạy học theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGD& ĐT với dự kiến tổng kinh phí từ các nguồn: **84.250.000 đồng** cụ thể:

- Bổ sung mua đồ chơi ngoài trời
- Nâng cấp hệ thống điện ba pha
- Mua bổ sung thiết bị đồ chơi nhà vận động 2 điểm trường

+ **Tăng cường CSVN từ các nguồn khác;** Tu sửa nâng cấp hệ thống điện, nước khu vực vệ sinh các nhóm lớp. tiếp tục mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong nhóm lớp, đồ chơi ngoài trời, trong nhà bếp, các phòng chức năng, tu sửa cổng trường.....

- Sửa chữa máy in, máy tính cho các phòng ban, bổ sung tài liệu, học liệu, phần mềm hỗ trợ cho CBQL trong công tác quản lý, GV trong việc lập kế hoạch giáo dục, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp xanh - sạch - đẹp – thân thiện. đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN dự kiến; **179.900.000 đồng.**

5.2.3. Quản lý tài chính, tài sản (Phụ lục 7: Kế hoạch thu, chi tài chính)

- Thực hiện công văn; 2566/SGD&ĐT-KHTC ngày 5/9/2025 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục giáo dục công lập thuộc huyện;

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND);

- Thực hiện Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thu chi các nguồn: Nguồn ngân sách, Nguồn học phí, nguồn vận động tài trợ, nguồn chi phí bán trú

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, không để xảy ra tình trạng làm thu, thu quá quy định. Thực hiện thu chi theo đúng quy định của nhà nước

- Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình và quản lý hiệu quả các nguồn tài chính, nhất là công tác XHHGD, tăng cường vận động tài trợ các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, công khai kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng các khoản ủng hộ, đóng góp của phụ huynh, của nhân dân.

- Rà soát, làm tốt công tác quy hoạch, thiết kế các công trình xây dựng trường MN theo Công văn số 1336/SGD&ĐT-GDMN ngày 4/7/2022 của Sở GD&ĐT

- Thiết kế môi trường giáo dục nhà trường đảm bảo đúng chuẩn, phù hợp, hiện đại; thiết kế sân vườn thoáng rộng, tránh bê tông hóa, tăng cường cây xanh bóng mát, sân cỏ, sân vườn, cát nước cho trẻ trải nghiệm, đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”;

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, mua sắm, khai thác, sử dụng hiệu quả TTB, ĐDDC, tài liệu, học liệu. Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng TTB, ĐDDC hiệu quả trong các hoạt động; xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện xanh, thư viện mở” trong nhà trường;

- Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ (ngày công, hiến vật, kinh phí...) đầu tư xây dựng môi trường giáo dục hiệu quả; quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng các phần mềm dạy học để thiết kế bài giảng, trò chơi.....để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, đồ dùng đồ chơi theo Thông tư để dạy trẻ.

- Ban giám hiệu bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên

- Chỉ đạo các tổ trưởng, tổ phó đổi mới hình thức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến;

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Kịp thời quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách mới về GDMN: phổ cập mẫu giáo, miễn học phí, chế độ hỗ trợ cho trẻ nhà trẻ, Chương trình GDMN mới,

- Thành lập Ban truyền thông, bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài cho đội ngũ CBQL, GVNV...;

- Thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn nội dung truyền thông, có sự phê duyệt của Ban truyền thông, đẩy mạnh tuyên truyền về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng hóa hình thức, phương tiện phù hợp, khai thác hiệu quả, đúng quy định các ứng dụng qua nền tảng zom, zalo, facebook, youtube, website... để truyền thông về nhà trường;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của nhà trường; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin,

bài về kết quả hoạt động của nhà trường, nhóm/lớp; truyền thông các tấm gương điển hình, tiêu biểu, sáng kiến hay trong nhà trường;

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: Xây dựng phòng tin học, ngoại ngữ, Phòng học kết nối, mạng Internet,...);

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn qua nền tảng zom... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ (phụ lục 6)

- Thành lập tổ kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho tổ kiểm tra thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi nội bộ đơn vị trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo; Các văn bản của Bộ GD&ĐT, UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã Hải Châu, Phòng VH&XH.

- Nội dung kiểm tra phải phù hợp với nhiệm vụ được giao cho tập thể, cá nhân, gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Tăng cường công tác xử lý sau kiểm tra, nhằm khắc phục, chấn chỉnh sai phạm kịp thời.

- Lập hồ sơ kiểm tra và lưu trữ hồ sơ kiểm tra: Kế hoạch kiểm tra và Biên bản kiểm tra ghi đầy đủ, cụ thể, có chữ ký của người kiểm tra và đối tượng được kiểm tra, được lưu giữ có tính hệ thống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo từng chuyên đề cụ thể trong năm, trong tháng. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Lập hồ sơ theo đúng quy định.

*) Trong năm tiến hành 04 cuộc kiểm tra theo các chuyên đề và kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục:

1.1. Kiểm tra công tác Bán trú – công tác thu đầu năm ;

1.2. Kiểm tra an toàn trường học – Phòng chống tai nạn thương tích;

1.3. Kiểm tra công tác dạy học tăng cường ;

1.4. Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ;

1.5. Kiểm tra thường xuyên của giáo viên về việc thực hiện quy chế chuyên môn trong hoạt động giáo dục hàng ngày. Kiểm tra việc thực hiện các Chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Chuyên đề: Phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ, giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học, chương trình tôi yêu việt nam.

8. Các hoạt động Giáo Dục khác

8.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo kịp thời, đúng quy định nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân tích cực đổi mới, sáng tạo, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu;

- Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong GDMN để tuyên truyền, nhân rộng, tạo sự lan tỏa tích cực trong toàn ngành;

- Thực hiện việc đánh giá xếp loại thi đua năm học đảm bảo nghiêm túc, sát đúng theo bộ tiêu chí của trường, ngành đề ra.

8.2. Công tác dân vận chính quyền

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo” cho cán bộ, đảng viên trong nhà trường; thực hiện mô hình “Dân vận khéo” với đầy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Xây dựng và thực hành phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên toàn trường.

- Chi bộ tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập các văn bản về công tác Dân vận của Đảng, Nhà nước; “gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong cơ quan, đơn vị.

- Vận động Nhân dân tích cực thực hiện các cuộc vận động và phong trào hành động cách mạng như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn minh mỹ quan đô thị, đấu tranh phòng chống tội phạm” và “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

8.3. Công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hợp đồng cung ứng thực phẩm với tổ chức, cá nhân có uy tín đảm bảo chất lượng thực phẩm tươi, ngon, ATVSTP.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

- Vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp, khu vực nhà bếp, các dụng cụ chế biến, đồ dùng cá nhân của trẻ đảm bảo “3 sạch”;

- Hợp đồng nhân viên nhà bếp có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm. Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp:

8.4. Công tác pháp chế, giáo dục pháp luật

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện tốt quy định tại Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt; niêm yết các văn bản quy định về pháp luật; bổ sung các đầu sách vào tủ sách pháp luật của trường; kết hợp với các tổ chức đoàn thể để tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật trong CB, GV, NV.

- Tiếp tục phân công cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ.

8.5 Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác an ninh, trật tự trường học theo Quyết định số 79/2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và các văn bản hướng dẫn khác.

- Tổ chức cho CBGVNV đăng ký cam kết; đại diện nhà trường ký cam kết thực hiện công tác an ninh, trật tự trường học.

- Các dịp nghỉ lễ, tết phân công CBGVNV trực trường để đảm bảo CSVC.

- Thực hiện tốt công tác đóng mở cổng theo giờ hành chính, không để người lạ vào trường mà không có sự cho phép của bảo vệ trường. Không trả trẻ cho người lạ và trẻ em dưới 12 tuổi.

- Phối hợp Công an xã - cha mẹ trẻ ký cam kết đảm bảo an ninh, an toàn trường học, thực hiện cổng trường ATGT; phân luồng, để xe đúng nơi quy định trong thời gian đón-trả trẻ, đảm bảo an ninh, ATTH.

8.6. Công tác Thi đua - Khen thưởng

- Thông qua Nghị quyết Hội nghị VC - NLD để phát động phong trào thi đua.

- Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định.

- Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân theo tinh thần không áp đặt chỉ tiêu, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện.

- Kết thúc năm học tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định. Thực hiện chế độ khen thưởng công bằng, khách quan, đúng nguyên tắc, tạo được sự hăng hái phấn đấu thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác:

- Thực hiện chi trả theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát được tổ chức thường xuyên, kịp thời, theo đúng kế hoạch và có thể đột xuất tùy theo tính chất công việc.

- Quá trình kiểm tra, giám sát phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, hiệu quả; phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, làm qua loa, hình thức.

3. Phân công nhiệm vụ:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Dự thảo xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở ý kiến của tổ chuyên môn, ban đại diện CMHS, các ban ngành đoàn thể phường và trình Hội đồng trường phê duyệt.

- Thông qua Hội nghị VC, NLĐ để điều chỉnh và chính thức kế hoạch.

- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ và kế hoạch năm học của toàn trường, mỗi CBQL xây dựng cho bản thân kế hoạch thực hiện trong cả năm học và cụ thể hoá thành kế hoạch tháng, tuần để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân cũng như các tổ được phân công theo dõi, kiểm tra.

- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.

- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tuần, mỗi tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

b) Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

- Tổ trưởng chuyên môn và văn phòng cùng với các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch của từng tổ.

- Cùng với CBQL kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ.

- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ. Tham mưu với CBQL những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ.

c) Giáo viên, Nhân viên

- Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để cụ thể hoá kế hoạch của cá nhân theo tháng và nghiêm túc thực hiện.

- Đề xuất những thay đổi và bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

- Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của cá nhân và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của từng bộ phận và toàn trường.

- Cùng với các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch tháng, tuần. Xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng.

- d) Đoàn TN:** Xây dựng kế hoạch hoạt động của bộ phận mình phụ trách dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường cụ thể hóa thành kế hoạch năm, tháng cụ thể,

nhà trường phê duyệt và được thông qua Hội nghị Viên chức, người lao động cùng thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- Phòng VHXX (b/c)
- Các tổ CM, CB, GV,NV (t/h)
- Ban đại diện CMHS (p/h);
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Luyện

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 8/2025	- Tập huấn, Hội thảo đợt 1 các Chuyên đề - Phân công giáo viên điều tra Phổ cập giáo dục: - Nâng cao năng lực quản trị nhà trường: Lập kế hoạch, quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, CSND-GD; công tác truyền thông. - Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trong thực hiện chương trình GDMN, phương pháp giáo dục Montessori. - Biên chế nhóm lớp – Phân công nhiệm vụ cho CBGVNV - Tạo môi trường trong và ngoài lớp học chuẩn bị các điều kiện đón trẻ tựu trường và khai giảng năm học mới - Kiểm kê tài sản khảo sát CSVC chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới. Họp Các tổ chức đề dự thảo kế hoạch vận động tài trợ trong năm học - Xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục –Nội dung phát triển chương trình – Giáo dục tiếng anh tăng cường. - Kế hoạch chăm sóc sức khỏe và tổ chức bán trú năm học 2025-2026 thống nhất quy trình đấu thầu lựa chọn nhà cung ứng các dịch vụ giáo dục - Họp đồng nhân viên nuôi dưỡng - Họp đồng nhà cung ứng thực phẩm - Công khai – Thông báo kết quả TS – Lựa chọn nhà CUTP- Lựa chọn trung tâm giáo dục tăng cường tiếng anh.. Công khai dự thảo kế hoạch vận động tài trợ năm học – Công khai Chi phí bán trú – Công khai về kế hoạch giáo dục nhà trường. - Thông báo cho phụ huynh chuẩn bị tài liệu học cho trẻ năm học mới *Tựu trường đầu năm học mới 25/8/2025
Tháng 9/2025	- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026 - Tổ chức khai giảng năm học - Hội nghị Chi bộ đầu năm triển khai chỉ tiêu nhiệm vụ năm học 2025-2026 – Tổ chức thảo luận kế hoạch giáo dục nhà trường và các quy chế năm học 2025-2026. Phối hợp công đoàn HNNLĐ năm học mới - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn giới thiệu nhân sự tổ và xây dựng kế hoạch chương trình năm học 2025- 2026. - Xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, kế hoạch BDTX của tổ và của nhà

	trường. - Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng BĐTT đợt 1; - Kiện toàn hội đồng trường, tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường. - Đăng ký danh hiệu thi đua đầu năm học và đăng ký đề tài SKKN năm học 2025-2026. - Thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch - Nhập dữ liệu vào phần mềm PCGD, CSDLN - Hoàn thành hồ sơ trường đầu năm. - Báo cáo thống kê đầu năm; - Kiểm tra nề nếp, chuyên môn đầu năm học; - Ký cam kết “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non”. - Tập huấn đợt 2 các chuyên đề cho CBGVNV - Ký cam kết thực hiện ATGT; AT phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tội phạm; phòng chống cháy nổ, nói không với bạo lực học đường, nói không với rác thải nhựa,... - Thành lập các ban chỉ đạo “An toàn giao thông”, ban chỉ đạo “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ”; ban chỉ đạo “An ninh trường học, phòng chống tội phạm ma túy, tội phạm xã hội, HIV/AIDS”; Ban chỉ đạo các cuộc vận động và phong trào thi đua,... - Thực hiện ghi hình các hoạt động giáo dục và các chuyên đề. - Hội nghị phụ huynh đầu năm - Nạp đăng ký đề tài SKKN; - Thực hiện tuyên truyền bài 1. - Nạp danh sách phân công nhiệm vụ CBGVNV - Thẩm định Kế hoạch Tổ chức các dịch vụ giáo dục về phòng VH&XH
Tháng 10/2025	- Đăng ký đề tài SKKN năm học 2025- 2026 - Đăng ký thi đua cho tập thể và cá nhân - Tổ chức Lễ hội Trung thu, Ngày 20/10 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, chuyên đề: Công tác tổ chức Bán trú – Công tác thu đầu năm - Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ - Tổ chức SHCM cấp trường

	- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn đợt 3 các nhiệm vụ chuyên môn - Thực hiện tuyên truyền bài 2
Tháng 11/2025	- Tổ chức kỷ niệm và phát động thi đua chào mừng ngày 20/10 - Tập huấn, hội thảo đợt 4 các nhiệm vụ chuyên môn (theo KH 502/KH-BGDĐT của Bộ) - Tổ chức giao lưu “Ngày hội thể thao của bé” - Kiểm tra nội bộ thường xuyên việc thực hiện QCCM tại các nhóm, lớp; - Nạp hồ sơ phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi - Thực hiện tuyên truyền bài 3
Tháng 12/2025	- Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 2 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch: An toàn trường học phòng chống tai nạn thương tích - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12 cho trẻ 5 tuổi thăm doanh trại bộ đội Lữ đoàn 215 - Kiểm tra đợt xuất QCCM các nhóm, lớp
Tháng 01/2026	- Đánh giá công tác thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua học kỳ 1 - Sơ kết học kỳ 1, hoàn thành các báo cáo, thống kê cuối học kỳ 1, thực hiện chương trình học kỳ 2 - Hội nghị phụ huynh học kỳ 2, thực hiện công khai các nội dung giữa năm học - Hội nghị Hiệu trưởng mầm non học kỳ 2 - Thực hiện tuyên truyền bài 5
Tháng 02/2026	- Phát động và thực hiện Tết trồng cây đầu xuân 2026 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch Kiểm tra dạy học tăng cường - Tham gia SHCM cấp cụm trường - Tổ chức SHCM cấp trường - Kiểm tra chuyên môn các lớp - Tổ chức Lễ hội mừng xuân cho trẻ - Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan di tích lịch sử tại địa phương - Xây dựng và duyệt kế hoạch phát triển năm học 2026- 2027 - Thực hiện tuyên truyền bài 6
	- Kết hợp đoàn thể tổ chức hoạt động chào mừng ngày 08/3, tổ chức lễ hội

Tháng 3/2026	08/3 - Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 3 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch: Thực hiện quy chế dân chủ - Duyệt SKKN cấp trường lần 1 - Tổ chức Giao lưu “Bé với ATGT” cấp trường - Thực hiện tuyên truyền bài 7
Tháng 4/2026	- Kiểm tra, đánh giá các nhóm lớp về phong trào TĐ xây dựng “Môi trường Xanh – Sạch – đẹp – An toàn” - Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện QCCM tại các nhóm, lớp - Duyệt SKKN cấp trường lần 2, gửi SKKN xét cấp huyện. - Tự kiểm tra đánh giá Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. - Hoàn thành việc nhập số liệu, thông tin nhà trường cuối năm học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành - Tổ chức ngày hội đọc sách 21/4 - Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ Tổ chức sân chơi trạng nguyên nhí tiếng anh cho trẻ - Đánh giá công tác BDTX - Cho trẻ khối 5 tuổi tham quan Trường tiểu học - Thực hiện tuyên truyền bài 8
Tháng 5/2026	- Họp nhà trường - Hoàn thành báo cáo tự đánh giá, đề xuất cấp trên đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 - Kiểm tra đánh giá trẻ cuối độ tuổi - Hoàn thành chương trình - Kiểm kê, bàn giao tài sản - Đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp, Đồng thời đánh giá, phân loại công chức, viên chức - Họp xét thi đua tổ, nhà trường - Làm các báo cáo cuối năm - Báo cáo công tác Kiểm tra nội bộ - Hoàn thành Báo cáo tổng kết năm học - Tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi - Xây dựng kế hoạch trực hè và hoạt động hè.

	- Thực hiện tuyên truyền bài 9
Tháng 6/2026	- Tổng hợp kết quả báo cáo gửi phòng VHXXH - GD&ĐT - Chuẩn bị kế hoạch bồi dưỡng hè cho CB, GV
Tháng 7/2026	- Tổ chức bồi dưỡng hè cho CB, GV toàn trường - Rà soát, sửa chữa, bổ sung đồ dùng đồ chơi... - Ban hành các văn bản Tuyển sinh, phổ cập...